

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v “Yêu cầu xác định cha cho con”**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Trần Anh Liêm**

*Thư ký phiên họp:* Bà **Trần Thị Ngọc Yến**; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên họp:* Bà **Nguyễn Thị Kiều Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc “*Yêu cầu xác định cha cho con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình số 01/2021/QĐ-TA ngày 05 tháng 02 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:* Chị Nguyễn X; Sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Phan X; Sinh năm 1939; *Có mặt;*

+ Ông Nguyễn L; Sinh năm 1965; *Có mặt;*

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Tại đơn yêu cầu đề ngày 28/11/2020, bản tự khai ngày 04/02/2021 và tại phiên họp, người yêu cầu - chị Xuyến trình bày: Trong thời gian hoạt động cách mạng, ông Nguyễn T, sinh năm 1930, nguyên quán: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam được mẹ chị là bà Phan X nuôi giấu để hoạt động cách mạng. Trong thời gian đó, bà X và ông T phát sinh quan hệ tình cảm và mang thai chị. Ông T là liệt sĩ, hi sinh năm 1968. Chị thực tế sinh năm 1969. Nhưng do sau khi giải phóng mẹ chị mới

đi khai sinh nên năm sinh của chị là 1972 để đảm bảo tuổi đi học. Từ năm 1998, gia đình và tộc họ Nguyễn của ông Nguyễn T đã nhận chị là con ruột của ông Nguyễn T. Ngày giỗ của ông Tư, cũng tổ tiên của gia đình, tộc họ ông Nguyễn chị đều đến lo như con cháu trong nhà. Khi bà Trần P là vợ của ông Nguyễn T đau ốm chị vẫn đến chăm sóc.

Nay chị yêu cầu Tòa án xem xét xác định chị là con ruột của ông Nguyễn T, sinh năm 1930, nguyên quán: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Tại bản tự khai ngày 20/11/2020, biên bản lấy lời khai ngày 04/02/2021 và tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn L trình bày: Ông là con duy nhất của ông Nguyễn T và bà Trần P (chết năm 2018). Trước đây, bà Phan X có nuôi giấu cha ông để hoạt động cách mạng. Thời gian này, ông T và bà X phát sinh quan hệ tình cảm và có một con chung tên là chị Nguyễn X. Hơn 30 năm nay, gia đình ông đã chấp nhận chị X là con cháu trong nhà. Những ngày tết, giỗ chạp của gia đình và họ tộc Nguyễn, chị X đều về gia đình ông để cùng lo. Lúc mẹ ông còn sống cũng đã thừa nhận chị X là con của ông Nguyễn Tư. Nay chị X yêu cầu Tòa án xác nhận chị là con của ông Nguyễn T thì ông đồng ý.

Tại bản tự khai ngày 20/11/2020, biên bản lấy lời khai ngày 04/02/2021 và tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Phan X trình bày: Trong kháng chiến, bà có nuôi giấu ông Nguyễn T để hoạt động cách mạng. Thời gian đó, hai bên phát sinh tình cảm, mang thai và sinh con chung là chị Nguyễn X. Bà xác định khoảng giữa năm 1968 mang thai, đến năm 1969 thì sinh con. Thời điểm đó còn chiến tranh ác liệt và không có điều kiện khai sinh cho con nên sau ngày giải phóng, để cho con có điều kiện đi học nên bà đã khai sinh chị X thành sinh năm 1972. Vào năm 1969, sau khi bà sinh chị X thì bà Nguyễn B (đã chết, là mẹ của ông Nguyễn T) có qua nhận cháu và chăm sóc. Thời gian sau thì gia đình ông T – đại diện là ông Nguyễn L có qua nhà bà để nhận chị X là em gái để tránh sau này nhằm lẫn huyết thống. Gia đình, tộc họ của ông T đều đã thừa nhận chị X là con cháu trong nhà từ rất lâu. Đến nay bà cũng không có chồng, con nào khác ngoài chị X. Nay chị X yêu cầu Tòa án xác nhận chị là con của ông Nguyễn T thì bà đồng ý.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc hôn nhân gia đình và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 29, Điều 35, Điều 369, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 88, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị X, xác định ông Nguyễn T là cha của chị Nguyễn X.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn X cư trú tại Thôn T, xã M, huyện Q, tỉnh Quảng Nam yêu cầu Tòa án xác định cha cho con nên quan hệ pháp luật giải quyết là “*Yêu cầu xác định cha cho con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

- Ông Nguyễn T có một người vợ hợp pháp là bà Trần P (đã chết) và có một người con là ông Nguyễn L, sinh năm 1965. Năm 1968, ông Nguyễn T được bà Phan X nuôi giấu để hoạt động cách mạng nên hai bên phát sinh tình cảm, bà Phan X mang thai. Đến năm 1969 bà X sinh chị Nguyễn X.

- Chị X được bà X nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đã được tộc họ Nguyễn – do ông Nguyễn Đ trưởng tộc nhìn nhận, ông Nguyễn L – con trai của ông Nguyễn T thừa nhận là em gái cùng cha khác mẹ trong hơn 30 năm nay. Bản thân chị X cũng thường xuyên về chăm lo cho ngày giỗ, tổ tiên họ Nguyễn.

- Hiện tại trên giấy tờ thể hiện chị X sinh năm 1972 nhưng thực tế chị X sinh năm 1969. Việc sai lệch này là do bà X khai sinh cho con sau ngày giải phóng để đảm bảo tuổi cho chị X được đi học.

Từ những căn cứ trên, có cơ sở khẳng định chị Nguyễn X là con chung của ông Nguyễn T và bà Phan X. Do đó, Tòa án cần chấp nhận yêu cầu của chị X về việc “*Yêu cầu xác định cha cho con*”.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn X phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 88, Điều 90, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[1] Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn X về việc: Yêu cầu xác định cha cho con.

Tuyên bố: Ông Nguyễn T (đã chết), sinh năm 1930, nguyên quán: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam là cha ruột của chị Nguyễn X, sinh ngày 01/01/1972, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã M, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

[2] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Nguyễn X phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị X đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001729 ngày 06/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Chị X đã nộp đủ lệ phí.

[3] Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định (26/02/2021). Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**Trần Anh Liêm**